

Số: 296 /KH-SYT

Quảng Bình, ngày 25 tháng 02 năm 2019

KẾ HOẠCH (HOÀN CHÍNH)

**Xét tuyển viên chức sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động
thường xuyên thuộc Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

1. Căn cứ pháp lý:

Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 ;

Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Thông tư số 16/2012/TT- BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ về việc Sửa đổi bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Thông tư số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ

Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược;

Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y;

Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng, Y sĩ;

Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ thông tin và truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Công văn số 3775/BGDĐT-GDTEX ngày 3/8/2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Công văn số 6089/BGDĐT-GDTEX ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo;

Quyết định số 19/QĐ-SNV ngày 29/01/2018 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) hưởng lương từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên năm 2018;

Công văn số 1804/SNV-CCVC ngày 29/11/2017 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Công văn số 927/SNV-CCVC ngày 13/7/2018 của Sở Nội vụ về việc tăng cường công tác tuyển dụng viên chức;

Kế hoạch số 2252/KH-SYT ngày 21/11/2018 về việc xét tuyển viên chức sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên thuộc Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trách đã được thẩm định tại Công văn số 2126/SNV-CCVC ngày 17/12/2018 của Sở Nội vụ; Công văn số 204/SYT-TCCB ngày 30/01/2019 của Sở Y tế về việc đề nghị thẩm định bổ sung chỉ tiêu tuyển dụng viên chức sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên tại Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trách; Công văn số 177/SNV-CCVC ngày 18/02/2019 của Sở Nội vụ về việc thẩm định bổ sung chỉ tiêu xét tuyển viên chức sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu của Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trách;

Căn cứ các văn bản quy định hiện hành về xét tuyển viên chức.

2. Căn cứ thực tiễn:

Căn cứ tình hình thực hiện biên chế, vị trí việc làm; cơ cấu chức danh, cơ cấu bộ phận của Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trách.

Theo đề xuất của Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trách về việc xét tuyển viên chức sự nghiệp hưởng lương từ nguồn tự bảo đảm của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

II. Nội dung kế hoạch

1. Chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng:

- Chỉ tiêu tuyển dụng: 33 (Có phụ lục số 1 đính kèm)
- Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Vị trí việc làm cần tuyển dụng: 25 vị trí

Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển:

(Có biểu phụ lục số 2 đính kèm)

3. Nội dung tuyển dụng

3.1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét tuyển

- Người đăng ký xét tuyển viên chức phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí cần tuyển và đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức và điều kiện của đơn vị đăng ký dự tuyển:

- + Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- + Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- + Có đơn đăng ký dự tuyển;
- + Có lý lịch rõ ràng;
- + Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- + Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Những người sau đây không thuộc đối tượng đăng ký xét tuyển viên chức:
 - + Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
 - + Đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục,

trường giáo dưỡng.

3.2. Phiếu đăng ký dự tuyển và Hồ sơ trúng tuyển:

3.1. Thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ theo thời gian quy định tại kế hoạch này.

3.2. Hồ sơ trúng tuyển

Hồ sơ trúng tuyển viên chức nộp tại Sở Y tế sau khi có thông báo kết quả trúng tuyển. Thành phần hồ sơ như sau:

+ Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

+ Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định hiện hành;

+ Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

+ Đối với người dự tuyển đã qua hợp đồng thực hiện nhiệm vụ hoặc công việc phù hợp với vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng thì nộp bản chứng thực hợp đồng lao động và sổ bảo hiểm xã hội (nếu có);

+ Đối với bác sỹ chính quy theo địa chỉ phải nộp thêm bản sao có chứng thực Quyết định bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền.

* Lưu ý: Các bản sao văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ phải kèm theo bản chính để đối chiếu theo quy định.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ/ thí sinh dự tuyển/vị trí tuyển dụng.

- Hồ sơ dự tuyển được đựng trong phong bì cỡ 22cmx32cm (có ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên lạc).

3.3. Quy định đăng ký nguyện vọng dự tuyển.

Một thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển một vị trí việc làm.

3.4. Lệ phí đăng ký xét tuyển: 500.000đ/người

3.5. Thời gian, thời hạn và địa điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển:

- Thời gian dự kiến: Quý I và Quý II năm 2019

- Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế.

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức tại Tổ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính. Vào lúc 17h00 của ngày cuối cùng trong thời hạn thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, Tổ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển lập biên bản chốt thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển qua nhận trực tiếp và đường bưu điện (căn cứ dấu tiếp nhận văn bản đến tại Văn thư Sở Y tế để xác định thời gian nộp Phiếu đăng ký dự tuyển).

- Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Sở Y tế Quảng Bình.

(Có mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển kèm theo)

3.6. Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1

Hội đồng xét tuyển kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Lập danh sách người đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Y tế trước ngày tổ chức xét tuyển tại vòng 2 tối thiểu là 05 ngày làm việc.

3.7. Nội dung ôn tập để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển tại vòng 2 của kỳ xét tuyển.

Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Sở Y tế thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2; thông báo phải nêu cụ thể thời gian, nội dung ôn tập và địa điểm tổ chức phỏng vấn.

Căn cứ tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, Hội đồng xét tuyển quyết định nội dung ôn tập cụ thể của từng vị trí dự tuyển và thông báo bằng văn bản đến người dự tuyển theo quy định.

3.8. Tổ chức phỏng vấn tại vòng 2

Chậm nhất 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự

vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét tuyển vòng 2.

a) Thực hiện kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển tại vòng 2 bằng hình thức phỏng vấn phù hợp với tính chất hoạt động nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn 30 phút.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.”

3.9. Xác định người trúng tuyển.

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn quy định vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định 29/2012/NĐ-CP đã được sửa đổi tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành quy định tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định 29/2012/NĐ-CP đã được sửa đổi tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c) Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định 29/2012/NĐ-CP đã được sửa đổi tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2 theo quy định.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.”

3.10. Các nội dung khác

Thực hiện các nội dung khác của quy trình tuyển dụng viên chức theo các văn bản quy định hiện hành.

III. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở kế hoạch này, Giám đốc Sở Y tế thực hiện đăng tải thông báo tuyển dụng 01 lần trên Báo Quảng Bình; đăng tải trên Trang thông tin điện tử Quảng Bình và Trang thông tin điện tử Sở Y tế Quảng Bình; niêm yết tại trụ sở làm việc của Sở Y tế theo quy định.

2. Thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong thời hạn 30 ngày.

3. Thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức, Ban Giám sát theo quy định. Hội đồng tuyển dụng được sử dụng con dấu, tài khoản của Sở Y tế trong các hoạt động của Hội đồng. Ban Giám sát được sử dụng con dấu của Sở Y tế trong các hoạt động của Ban Giám sát.

4. Hội đồng tuyển dụng viên chức triển khai thực hiện xét tuyển đúng kế hoạch đã được phê duyệt theo Luật viên chức và các văn bản quy định hiện hành.

5. Hội đồng xét tuyển viên chức trình Giám đốc Sở Y tế phê duyệt kết quả tuyển dụng sau khi kết thúc công tác phỏng vấn tại vòng 2 theo thời gian quy định.

6. Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch căn cứ quyết định tuyển dụng của Sở Y tế để ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển viên chức sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch, các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Sở Nội vụ (để theo dõi, giám sát);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Đức Cường

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TÌNH HÌNH BIÊN CHẾ VÀ CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
SỰ NGHIỆP TỰ BẢO ĐẢM CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN
THUỘC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BỐ TRẠCH**

(Kèm theo Kế hoạch số: 216 /KH-SYT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Sở Y tế)

TT	Tên đơn vị	Biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn tự bảo đảm của đơn vị được phê duyệt	Viên chức sự nghiệp và viên chức sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động hiện có	Biên chế chưa tuyển dụng	Chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng
1	Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch	99	28	71	33

cb

TỔNG HỢP
VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP TỰ ĐẢM BẢO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYỀN

(Kèm theo Kế hoạch số 291/KH-SYT ngày 25 tháng 02 năm 2018 của Sở Y tế)

Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số chức danh nghề nghiệp	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu			
				Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ Tin học	Trình độ Ngoại ngữ	Điều kiện khác
X.1	Bác sĩ (hạng III), V.08.01.03	02	Bác sĩ khoa Nội Tổng hợp	Đại học, ngành Bác sĩ đa khoa	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	Bậc 2 (A2) trở lên hoặc B trở lên	Bác sĩ đào tạo theo địa chỉ sử dụng
X.2	Bác sĩ (hạng III), V.08.01.03	01	Bác sĩ khoa Cấp cứu hồi sức tích cực - Chống độc	Đại học, ngành Bác sĩ đa khoa	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	Bậc 2 (A2) trở lên hoặc B trở lên	Bác sĩ đào tạo theo địa chỉ sử dụng
X.3	Bác sĩ (hạng III), V.08.01.03	01	Bác sĩ Đơn nguyên điều trị nội trú Sơn Trạch	Đại học, ngành Bác sĩ đa khoa	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	Bậc 2 (A2) trở lên hoặc B trở lên	Bác sĩ đào tạo theo địa chỉ sử dụng
X.4	Bác sĩ (hạng III), V.08.01.03	01	Bác sĩ khoa Y học cổ truyền	Đại học, ngành Bác sĩ Y học cổ truyền	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	Bậc 2 (A2) trở lên hoặc B trở lên	Bác sĩ đào tạo theo địa chỉ sử dụng
X.5	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III) V.08.02.06	01	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Đại học, ngành Bác sĩ Y học dự phòng	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	Bậc 2 (A2) trở lên hoặc B trở lên	

X.6	Dược sỹ hạng III, V.08.08.22	01	Dược sỹ Đơn nguyên điều trị nội trú Sơn Trạch	Đại học, ngành Dược	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	Bậc 2 (A2) trở lên hoặc B trở lên	
X.7	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13	02	Điều dưỡng khoa Nội tổng hợp	Trung cấp trở lên, ngành Điều dưỡng	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Bậc 1 (A1) trở lên hoặc A trở lên	
X.8	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13	02	Điều dưỡng khoa Ngoại tổng hợp	Trung cấp trở lên, ngành Điều dưỡng	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Bậc 1 (A1) trở lên hoặc A trở lên	
X.9	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13	02	Điều dưỡng khoa Nhi	Trung cấp trở lên, ngành Điều dưỡng	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Bậc 1 (A1) trở lên hoặc A trở lên	
X.10	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13	02	Điều dưỡng khoa Tuyến nhiệm	Trung cấp trở lên, ngành Điều dưỡng	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Bậc 1 (A1) trở lên hoặc A trở lên	
X.11	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13	02	Điều dưỡng khoa Y học cổ truyền	Trung cấp trở lên, ngành Điều dưỡng	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Bậc 1 (A1) trở lên hoặc A trở lên	
X.12	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13	02	Điều dưỡng khoa Liên chuyên khoa	Trung cấp trở lên, ngành Điều dưỡng	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Bậc 1 (A1) trở lên hoặc A trở lên	
X.13	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13	01	Điều dưỡng khoa Cấp cứu hồi sức tích cực – Chống độc	Trung cấp trở lên ngành Điều dưỡng	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Bậc 1 (A1) trở lên hoặc A trở lên	
X.14	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13	01	Điều dưỡng Đơn nguyên điều trị nội trú Sơn Trạch	Trung cấp trở lên, ngành Điều dưỡng	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Bậc 1 (A1) trở lên hoặc A trở lên	

X.15	Điều dưỡng hạng IV, V.08.05.13	02	Điều dưỡng khoa Khám bệnh	Trung cấp trở lên, ngành Điều dưỡng	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Bậc 1 (A1) trở lên hoặc A trở lên	
X.16	Hộ sinh hạng IV, V.08.06.16	01	Hộ sinh Đơn nguyên điều trị nội trú Sơn Trạch	Trung cấp trở lên, ngành Hộ sinh	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Bậc 1 (A1) trở lên hoặc A trở lên	
X.17	Kỹ thuật y hạng IV, V.08.07.19	01	Xét nghiệm tại khoa Xét nghiệm	Trung cấp trở lên, ngành Kỹ thuật xét nghiệm	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Bậc 1 (A1) trở lên hoặc A trở lên	
X.18	Kỹ thuật y hạng IV, V.08.07.19	01	Xét nghiệm tại Đơn nguyên điều trị nội trú Sơn Trạch	Trung cấp trở lên, ngành Kỹ thuật xét nghiệm	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Bậc 1 (A1) trở lên hoặc A trở lên	
X.19	Y sỹ hạng IV, mã số V.08.03.07	01	Thực hiện khử khuẩn, tiệt khuẩn tại khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Trung cấp, ngành Y sỹ đa khoa	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Bậc 1 (A1) trở lên hoặc A trở lên	
X.20	Kế toán viên, mã số 06.031	01	Kế toán thu viện phí tại phòng Tài chính kế toán	Đại học, ngành Kế toán	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	Bậc 2 (A2) trở lên hoặc B trở lên	
X.21	Kế toán viên, mã số 06.031	01	Kế toán thu viện phí tại Đơn nguyên điều trị nội trú Sơn Trạch	Đại học, ngành Kế toán	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	Bậc 2 (A2) trở lên hoặc B trở lên	
X.22	Viên chức hành chính, mã số 01.003	01	Phòng Tổ chức – Hành chính	Đại học, ngành Quản trị nhân lực	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	Bậc 2 (A2) trở lên hoặc B trở lên	
X.23	Bác sĩ (hạng III), V.08.01.03	01	Bác sỹ khoa Y học cổ truyền	Đại học, ngành Bác sỹ Y học cổ truyền	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	Bậc 2 (A2) trở lên hoặc B trở lên	

X.24	Dược sỹ hạng III, V.08.08.22	01	Dược sỹ khoa Dược	Đại học, ngành Dược	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	Bậc 2 (A2) trở lên hoặc B trở lên	
X.25	Dược hạng IV, V.08.08.23	01	Dược sỹ khoa Dược	Cao đẳng trở lên, ngành Dược	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	Bậc 1 (A1) trở lên hoặc A trở lên	

Danh sách này có 25 vị trí việc làm/33 chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng



**KHẢ NĂNG TÀI CHÍNH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP HƯỚNG LƯƠNG TỪ NGUỒN
TỰ BẢO ĐẢM CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THUỒN XUYỀN**

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch

(Kèm theo Kế hoạch số 296 /KH-SYT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Sở Y tế.)

Báo cáo khả năng tài chính (Đ/v tính: Triệu đồng)																	
Biên chế sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động được giao	Viên chức tự bảo đảm chi phí hoạt động hiện có	Số lượng đăng ký xét tuyển	Ngân sách cấp					Thu sự nghiệp					Phần được trích lại từ nguồn thu để chi cho hoạt động (*)				
			2016	2017	2018	KH 2019	KH 2020	2016	2017	2018	KH 2019	KH 2020	2016	2017	2018	KH 2019	KH 2020
99	28	30	9.042	9.341	4.133	4.954	4.954	32.866	38.060	56.000	61.600	65.000	11.432	13.348	28.608	29.120	32.846

(*) chỉ trả tất cả các khoản cho người lao động và chế độ chính sách, tiền lương cho người lao động.